

**UBND TỈNH KIÊN GIANG  
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3571 /VP-KT  
V/v kết luận của Ban Thường vụ  
Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc  
thực hiện Nghị quyết số 34-  
NQ/TU của Tỉnh ủy.

Kiên Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Thông báo số 300-TB/TU ngày 13/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy (đính kèm Thông báo).

Bí thư Ban Cán sự Đảng- Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành có ý kiến chỉ đạo: giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho UBND tỉnh nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hoàn thành kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất là ngày 07/6/2021.

Văn phòng UBND tỉnh xin thông báo đến các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành TV BCĐ về IUU tỉnh;
- UBND các huyện, TP ven biển, đảo;
- LĐVP và Phòng: KT;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đặng Vũ Bằng**

TỈNH ỦY KIÊN GIANG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*  
Số 300 -TB/TU

Kiên Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy**

Trong phiên họp ngày 05-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau khi nghe Đoàn Giám sát báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU, ngày 13-7-2020 của Tỉnh ủy về tăng cường các giải pháp quản lý ngăn chặn, chấm dứt tàu cá và ngư dân trong tỉnh vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái pháp luật đối với 09 tổ chức đảng (*Huyện ủy, Thành ủy Rạch Giá, Phú Quốc, Châu Thành, Hòn Đất, Kiên Hải, Kiên Lương; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đảng ủy Đảng bộ bộ phận Chi cục Thủy sản trực thuộc Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); mốc thời gian giám sát từ tháng 7-2020 đến tháng 3-2021. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

**1. Ưu điểm**

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị có quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức triển khai, quán triệt trong nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy. Một số cấp ủy kịp thời xây dựng kế hoạch hoặc có văn bản chỉ đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy (*Phú Quốc, Kiên Lương, Hòn Đất*). Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 06-8-2020 thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy. Trên cơ sở Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 113/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành, lực lượng chức năng (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng...*) và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 113/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh (*09 tổ chức đảng được giám sát đã tổ chức triển khai quán triệt được 11.418 cuộc, có 90.020 lượt người tham dự tiếp thu, quán triệt; trong đó có 10.785 lượt tàu ra vào cửa sông và 68.020 lượt ngư dân*). Qua công tác triển khai, tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, nhất là chủ tàu cá, ngư dân được nâng lên, thực hiện chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (gọi tắt là IUU). Nhiều chủ tàu cá, thuyền trưởng và ngư dân trong tỉnh thực hiện đầy đủ các điều kiện, thủ tục trước khi tàu cá xuất bến; ký cam kết không vi phạm IUU (3.698/12.189 tàu, đạt 30,34%), thực hiện đăng ký, đăng kiểm tàu cá (9.880/12.189 tàu, đạt 81,06%), lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (3.573/3.623 tàu dài từ 15 mét trở lên đã đăng ký, đăng kiểm, đạt 98,62%). Các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng của tỉnh, của Trung ương đứng chân trên địa

bản tỉnh, các huyện, thành phố tăng cường sự phối hợp quản lý, tuần tra, kiểm soát, đấu tranh, phòng ngừa và xử lý vi phạm... Kết quả đến nay cơ bản đã ngăn chặn, giảm thiểu được tình trạng tàu cá và ngư dân của tỉnh vi phạm IUU.

## 2. Hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy chưa quyết liệt, chặt chẽ; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa đề cao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; có nơi cấp ủy không xây dựng kế hoạch mà thông báo ý kiến chỉ đạo giao cho ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch thực hiện (*Hòn Đất*) hoặc không có văn bản chỉ đạo thực hiện (*Rạch Giá, Châu Thành, Kiên Hải, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy sản*).

- Công tác tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị, nhất là dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp về chủ trương, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh chưa đồng đều, chưa bài bản, thiếu thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, thiếu sâu sắc,... Từ đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về nội dung, quy định chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định còn hạn chế, chưa thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, chưa lay chuyển được nhận thức của người dân về ý nghĩa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là có lợi cho dân; nhiều chủ tàu, thuyền trưởng sợ bị giám sát, chưa tự giác thực hiện đầy đủ điều kiện, thủ tục theo quy định, như: Đăng ký, đăng kiểm tàu cá; cam kết không đưa tàu cá sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình khai thác hải sản trên biển, hoặc có biểu hiện đối phó với cơ quan chức năng khi cho tàu ra biển không duy trì hoạt động thường xuyên của thiết bị giám sát hành trình, hoặc không sử dụng thiết bị, hoặc lách thiết bị đặt ở vị trí khác.

- Công tác phối hợp giữa các sở ngành, lực lượng chức năng trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát tàu cá khai thác hải sản; đấu tranh, phòng ngừa và xử lý vi phạm,... có mặt, có lúc chưa chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm; đôi khi thiếu kiên quyết trong việc kiểm soát, giải quyết cho tàu cá xuất, nhập bến cảng không có đầy đủ các thủ tục, trang thiết bị theo quy định. Việc xác lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với tàu cá chưa nghiêm minh, thiếu minh bạch công khai, thiếu công bằng (*xử lý 279/3.556 tàu vi phạm, còn lại 3.277 tàu vi phạm chỉ bị nhắc nhở*), nhất là việc xác lập hồ sơ xử lý hành vi vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài có trường hợp chậm trễ, kéo dài thời gian thẩm tra, xác minh nên không còn thời hiệu xử lý vi phạm theo quy định. Việc đôn đốc thực hiện sau khi có quyết định xử phạt vi phạm còn buông lỏng, thiếu quyết liệt, thu hồi vật chất đạt tỷ lệ rất thấp (*2,117 tỷ đồng/32,066 tỷ đồng, đạt 6,6%*).

- Việc đầu tư kinh phí, bố trí nguồn lực, trang thiết bị phục vụ hạ tầng nghề cá còn hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

- Kết quả đến nay các mục tiêu của Nghị quyết số 34-NQ/TU đề ra thực hiện chưa đạt, như: Tình trạng tàu cá và ngư dân của tỉnh xâm phạm vùng biển nước ngoài đánh bắt hải sản trái pháp luật tuy có giảm hơn trước đây nhưng vẫn còn xảy ra (*từ tháng 7-2020 đến tháng 3-2021 có 279 tàu; trong đó, có 56 tàu vi phạm vùng biển nước ngoài. So với trước khi có Nghị quyết 34-NQ/TU, từ năm 2019 đến tháng 6-2020 toàn tỉnh có 138 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài với hơn 1.000 ngư dân bị bắt giữ, xử lý, xua đuổi*); nhiều tàu cá khi xuất bến còn thiếu thủ tục theo quy định (*chưa ký cam kết không vi phạm IUU 8.491/12.189 tàu, chiếm tỷ lệ 69,66%*), chưa đăng ký, đăng kiểm (*2.309/12.189 tàu, chiếm tỷ lệ 18,94%*); tàu cá từ 15 mét trở lên hoạt động khai thác hải sản trên biển lắp đặt thiết bị giám sát hành trình chưa đạt 100% (*50/3.623 tàu đang hoạt động, chiếm tỷ lệ 1,38%*); tổ chức bộ máy làm công tác quản lý thủy sản tuy có sắp xếp, kiện toàn nhưng có nơi còn thiếu nhân lực, hoạt động có mặt còn hạn chế.

*Nguyên nhân chủ yếu những hạn chế, khuyết điểm là do:* Vùng biển Kiên Giang có tổng diện tích khá rộng (63.290km<sup>2</sup>), có chung vùng nước lịch sử Việt Nam-Campuchia, có vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam-Malayxia và giữa Việt Nam-Malayxia-Thái Lan, nhân dân các nước trong khu vực được quyền khai thác thủy sản truyền thống khó phân biệt vùng biển chồng lấn. Kiên Giang có bờ biển dài khoảng 200km, có nhiều bãi ngang, nhiều cửa sông, luồng lạch thông ra biển, có hơn 143 đảo lớn nhỏ, nhiều đảo biệt lập xa đất liền, phương tiện tàu cá neo đậu không tập trung, xuất, nhập bến rất khó kiểm soát, khó tuyên truyền. Nguồn lợi thủy sản thuộc ngư trường trong nước, trong tỉnh có dấu hiệu ngày càng suy giảm, cạn kiệt. Đa phần ngư dân trong tỉnh làm nghề khai thác hải sản từ lâu đời, không có đất sản xuất, không có tay nghề lao động nên việc chuyển đổi nghề khác gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân vì lợi ích kinh tế (*thuê khoán tàu, vay vốn ngân hàng*) và nhận thức chủ quan, đơn giản, chưa ý thức được hậu quả vi phạm, chấp hành chưa nghiêm quy định IUU nên luôn tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái pháp luật. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đầy đủ, có lúc, có nơi thiếu sâu sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện IUU. Công tác quản lý phương tiện tàu cá trên địa bàn của các cấp chính quyền chưa chặt chẽ. Một thời gian dài, các sở ngành, địa phương, lực lượng chức năng chưa xem trọng công tác quản lý ngư trường, đánh giá nguồn lợi thủy sản thực tế, quản lý ngành nghề khai thác đánh bắt thủy sản, trong khi số lượng tàu cá vượt xa trữ lượng nguồn lợi thủy sản khai thác bền vững; không xử lý nghiêm vi phạm khai thác hủy duyệt nguồn lợi thủy sản, khai thác hải sản bất hợp pháp, không đăng ký, đăng kiểm tàu cá, không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, khi có cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu thì mới vào cuộc xử lý.

### **3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu**

3.1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể hóa (*nơi chưa xây dựng kế hoạch*) để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 34-NQ/TU, ngày 13-7-2020 của Tỉnh ủy. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính

quyền các cấp đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh,... nhằm ngăn chặn, giảm thiểu, tiến tới không còn tình trạng tàu cá và ngư dân của tỉnh vi phạm IUU, khắc phục tốt cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC).

3.2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thường xuyên, liên tục về Luật Thủy sản năm 2017, các quy định, nghị quyết, hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh,... đến từng cán bộ, đảng viên, chủ tàu cá, ngư dân và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh để nâng cao nhận thức, hiểu rõ, nắm chắc nội dung và thực hiện nghiêm túc các quy định IUU.

3.3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Sớm triển khai thực hiện Đề án *“Phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030”*.

- Sớm phê duyệt, triển khai thực hiện Dự án *“Điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lòng biển Kiên Giang; sắp xếp lại cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang”*. Có chính sách khuyến khích, ưu tiên cho ngư dân được hưởng lợi từ chuyển đổi ngành nghề, nhất là đối với các tàu không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khai thác thủy sản.

- Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng:

+ Xác định, xử lý trách nhiệm nghiêm minh các cơ quan, ban ngành các cấp trong việc buông lỏng đăng ký, đăng kiểm, quản lý tàu cá. Giao trách nhiệm cụ thể cho các địa phương, sở ngành chức năng liên quan tiếp tục quản lý chặt chẽ đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

+ Tăng cường quản lý ngư trường; sớm chấn chỉnh ngành nghề khai thác phù hợp với ngư trường, quy định cụ thể vùng nuôi trồng, vùng khai thác thủy sản, thời gian khai thác theo mùa vụ, vùng nước, mực nước phù hợp với kích cỡ mắt lưới khai thác thủy sản,...; dùng đóng mới, từng bước hạn chế cải hoán tàu cá để khai thác thủy sản, nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững; có chính sách giãn nợ tín dụng để tạo điều kiện cho ngư dân ổn định cuộc sống, tiếp tục khai thác hải sản, góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

+ Tăng cường công tác phối hợp đấu tranh, phòng ngừa và xử lý vi phạm; quản lý, kiểm soát chặt chẽ vùng khai thác thủy sản; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến; tổ chức tuần tra, truy quét, xử lý kịp thời, nghiêm minh tàu cá vi phạm IUU. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân liên quan để tàu cá và ngư dân địa phương tiếp tục vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản.

+ Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng của Trung ương, của tỉnh và các cấp chính quyền, tập trung chỉ đạo tiếp tục rà soát, xử lý nghiêm tàu cá vi phạm, nhất là đối với các chủ tàu đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tăng cường vận động các chủ tàu cá, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái pháp luật, không báo cáo và không theo quy định; bảo đảm tàu cá khi xuất, nhập bến phải có đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo quy định. Tiếp tục vận động, yêu cầu các chủ tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc bổ sung thay thế kịp thời thiết bị giám sát hành trình bị hư hỏng, không sử dụng được.

+ Xem xét, bổ sung kinh phí, mua sắm trang thiết bị cho một số cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để có điều kiện quản lý, tuần tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá không vi phạm IUU. Tiếp tục bố trí kinh phí xây dựng hoàn chỉnh các cảng cá tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh (Thổ Châu và Gành Dầu (Phú Quốc), Lình Huỳnh (Hòn Đất)... Tăng cường lực lượng và phương tiện kiểm ngư để đảm bảo công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

+ Các địa phương lập danh sách quản lý chặt chẽ, tổ chức tốt việc kiểm điểm, công khai đối với các chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân khai thác hải sản vi phạm vùng biển nước ngoài; rà soát, lập danh sách quản lý chặt chẽ số lượng tàu cá và lao động đi biển trên địa bàn.

+ Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ sung nhân sự làm công tác thủy sản các ngành, các địa phương phù hợp, đủ sức hoạt động có hiệu quả.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về chống khai thác IUU tỉnh*) tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 113/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kịp thời đánh giá toàn diện kết quả đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân, từ đó đề ra lộ trình, giải pháp tiếp tục thực hiện đạt các mục tiêu Nghị quyết số 34-NQ/TU của Tỉnh ủy đề ra, để báo cáo, cam kết với Trung ương.

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, tổ chức đảng có liên quan theo dõi việc tổ chức thực hiện thông báo kết luận này, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy *MA/ML*

Nơi nhận:

- UBKTTW (HN) (để b/c),
- Vụ VII, UBKTTW (để b/c),
- Đ/c Trịnh Ngọc Dương, Vụ VII-UBKTTW,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Các ban đảng và VPTU,
- Thành viên Đoàn GS 156,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Đỗ Thanh Bình